

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 52/2025/HS-ST

Ngày 28 - 3 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lưu Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1991 xã PN, huyện BM, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKHKT: Thôn TK, xã PN, huyện BM, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ: Nông Thị P, sinh năm 1990; con có 3 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

2. Họ và tên **Nguyễn Minh C**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2003 xã Y, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Thôn TN, xã Y, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1979 và bà Trần Thị T, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01. Bản án số 162/2022/HS-ST ngày 29/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Minh C 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2023, chấp hành xong án phí ngày 24/3/2023

(Chưa được xoá), tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000074/QĐ-XPHC ngày 10/6/2019, Công an huyện SL xử phạt C bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản (thời điểm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản C chưa đủ 16 tuổi). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại quản lý tạm giam - BX, Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C và Nguyễn Văn H có mối quan hệ quen biết và chơi với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2024, C đến phòng trọ của H tại thôn NH, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi, ăn cơm, uống rượu đến khoảng 13 giờ cùng ngày. Lúc này H nói với C “*Có đồ gì mạnh để kích thích không, như Hê ắc*” (C hiểu ý H rủ C đi mua ma túy Heroin để cùng nhau sử dụng) thì C nói không có tiền nên H đưa cho C số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. C cầm tiền H đưa rồi cả hai đi tìm mua ma túy. C và H đi bộ đến khu vực ven đường A gần nhà nghỉ Q thuộc thôn NH, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp 01 người nam giới (C và H không rõ tên, tuổi, địa chỉ người nam giới này), C hỏi: “*Có Hê bán không anh*” (ý C hỏi người nam giới có ma túy Heroin bán không) thì người nam giới trả lời “*Có*”. C nói “*Bán em 200.000đ*”, lúc này người nam giới lấy trong người ra 01 gói giấy bạc nhỏ cuộn tròn đưa cho C, C cầm kiểm tra gói giấy bạc thấy bên trong gói giấy là chất cục màu trắng, C xác định là ma túy Heroin nên đưa cho người nam giới số tiền 200.000đ. Người nam giới cầm tiền rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, C cất gói ma túy vào bên trong bao thuốc lá “TL”, cầm ở lòng bàn tay phải rồi cùng H đi tìm địa điểm để sử dụng. Khi C và H đi đến đoạn đường 302 liền kề đường 310 thuộc thôn NH, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện BX kiểm tra phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 13 giờ 15 cùng ngày.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Minh C đang cầm 01 (một) bao thuốc lá, loại thuốc lá TL, kiểm tra bên trong bao thuốc có 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng. Vật chứng được niêm phong trong một phong bì, ký hiệu A1.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H (được niêm phong, ký hiệu A2) và của Nguyễn Minh C (được niêm phong, ký hiệu A3) để phục vụ công tác giám định.

*** Kết luận giám định:**

Ngày 22/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX ra Quyết định trưng cầu giám định số 2357, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A1. Tại bản kết luận giám định số 3781 ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc

kết luận:

“Chất cục bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng 0,1794g (không phải một bảy chín bốn gam, không kể bao bì).

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: 0,1166g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

Ngày 22/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX ra Quyết định trưng cầu giám định số 2358 và 2359, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh C. Tại bản kết luận giám định số 3811 và 3812 ngày 28/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn H, SN: 1991, HKTT: xã PN, huyện BM, tỉnh Hà Giang ký hiệu A2 gửi đến giám định.*

- *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Minh C, SN: 2003, HKTT: xã Y, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc ký hiệu A3 gửi đến giám định.*

Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, STT 55; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Không

Cáo trạng số: 45/CT-VKSBX ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BX truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H,

Nguyễn Minh C thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 22/12/2024, tại ven đường A gần nhà nghỉ Q thuộc thôn NH, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện BX phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh C có hành vi tàng trữ trái phép 0,1794g Heroine để sử dụng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BX. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H có vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Minh C mua ma túy mục đích để cùng nhau sử dụng, H cung cấp

tiền đề mua ma túy; Nguyễn Minh C có vai trò đồng phạm, là người trực tiếp mua ma túy mục đích để cùng H sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo C đã bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trước khi phạm tội mặc dù bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lao vào con đường phạm tội, bị cáo Nguyễn Minh C là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định $A1 = 0,1166g$ cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án còn có đối tượng nam giới đã bán ma túy cho C và H, nhưng do C và H đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **02 (Hai)** năm **04 (Bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu trả A1 = 0,1166g (*Không thấy một một sáu sáu gam*) cùng toàn bộ bao gói được niêm phong do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 3781/KLGD ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BX;
- CQTHAHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan